

BIÊN BẢN
"Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc
chuyển mục đích sử dụng đất"

Hôm nay, ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại thửa đất số: 02, tờ bản đồ số 29, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích: 2416,0m² (Đất trồng cây hằng năm khác (lâu năm) 2416,0m²), chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh Tế:

- Ông Bùi Hoàng Phương Thúy Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế
- Ông Bùi Một Chức vụ: Chuyên viên

2. Thôn Trưởng thôn: *Phước Nhàn*

- Ông (bà).....

3. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:

- Ông (bà): Phạm Trường Cửu
- Ông (bà):

4. Nội dung kiểm tra:

a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà:
- Trên đất trồng cây: *Kèo*.....
- Đường đi: *hệ thống kênh 3m, đường bao cấp 60² sâu.*
- Vị trí: ; Đường phố/khu vực:

.....

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở không đủ để tách thửa và xây dựng nhà ở. Nay công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm) sử dụng vào mục đích đất ở để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế kính đề nghị UBND xã xem xét cho phép được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm) sang đất ở nông thôn (ONT) với diện tích 200 m² tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 29, Xã Nguyễn Nghiêm (nguyên là tờ bản đồ số ..., xã Phổ Phổ ...).

c. Sơ đồ thửa đất, diện tích xin chuyển mục đích:



Diện tích xin chuyển mục đích: 200m²

5. Ý kiến khác:

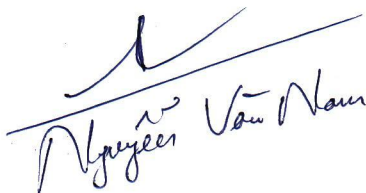
.....
.....

6. Ý kiến chủ sử dụng đất: Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 200m² từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.

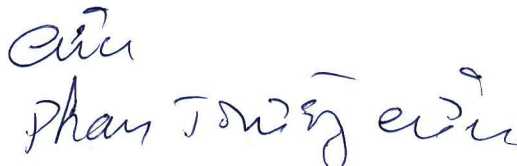
TRƯỞNG THÔN

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ


Nguyễn Văn Nam


Bùi Một

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(hoặc người người đại diện theo pháp luật)


Phan Trọng Cường

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VII

Số: 2275 /CNKV.VII

V/v cung cấp thông tin thửa đất số 02, tờ bản đồ số 29, xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 8 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Phòng Kinh Tế xã Nguyễn Nghiêm.

Trên hệ thống office của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là *Chi nhánh khu vực VII*) tiếp nhận văn bản đến đối với hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Phan Trường Cửu, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 29, xã Nguyễn Nghiêm, diện tích 2416m² đất HNK, dạng số hóa do Phòng Kinh tế xã Nguyễn Nghiêm chuyển đến. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

Theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bản giá đất; Quyết định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với đất ở: Tuyến đường/đoạn đường: Khu vực 1, Vị trí 5 (Đất mặt tiền đường thâm nhập nhựa hoặc bê tông xi măng rộng từ 3m trở lên nằm ven các trục giao thông còn lại trong xã).

- Đối với đất nông nghiệp: Vị trí 2.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

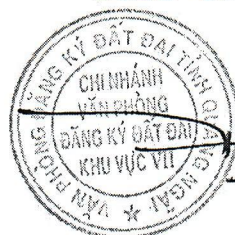
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực VII đã hoàn thiện xong Bước 3 và Bước 4 theo Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực VII không tiếp nhận hồ sơ gốc nên không xác nhận vào Phiếu kiểm soát theo quy định tại mẫu số 01.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh tế xã Nguyễn Nghiêm xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ CNKV VII;
- Lưu VT(Khoa).

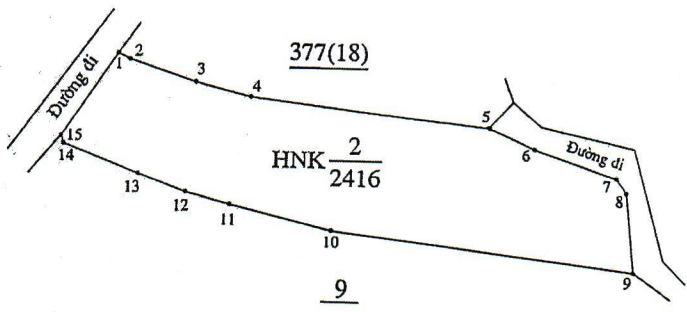
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Tấn Dũng

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

- 1. Thửa đất số 02; Tờ bản đồ số 29, xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.
- 2. Diện tích: 2416 m² ; Loại đất: Đất HNK.
- Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định tháng 10/2006.
- 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Phan Trường Cửu
- 4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN ngày 01/4/2026, số vào sổ cấp GCN VP.16713
- 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:
- 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- 7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



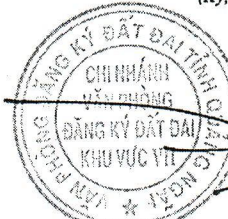
Tọa độ đỉnh thửa (VN 2000)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1639017.51	594650.62	2.5
2	1639016.44	594652.90	14.1
3	1639012.17	594666.36	11.5
4	1639009.37	594677.55	47.4
5	1639004.16	594724.68	9.8
6	1639000.15	594733.67	17.1
7	1638994.74	594749.93	3.5
8	1638991.89	594751.96	15.6
9	1638976.34	594753.67	60.0
10	1638983.37	594694.08	21.0
11	1638988.22	594673.65	9.3
12	1638990.49	594664.65	10.0
13	1638993.87	594654.99	16.3
14	1638999.64	594639.79	1.5
15	1639001.09	594639.34	19.9
1	1639017.51	594650.62	

- Nguyên là thửa 2, tờ bản đồ số 29 xã Phổ Nhơn cũ.
- Tọa độ, hình thể, kích thước, diện tích được trích lục từ tờ bản đồ địa chính đo vẽ năm 2006.

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Huỳnh Khoa

Quảng Ngãi, ngày 8 tháng 7 năm 202
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐKDD KHU VỰC VII
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)



Vũ Tấn Dũng

**UBND XÃ NGUYỄN NGHIÊM
PHÒNG KINH TẾ**

Số: 381/PKT

V/v đề nghị cung cấp thông tin
về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích
lục bản đồ địa chính thửa đất
công dân có nhu cầu chuyển mục
đích sử dụng đất ông Phan
Trường Cửu ở thôn Phước Nhơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày 18 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi
– Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực VII

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Phòng Kinh tế Xã Nguyễn Nghiêm đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của ông Phan Trường Cửu, Mã số hồ sơ: H48.208-260612-0003 tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 29, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 2416m² (Đất HNK: 2416m²) được Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy CNQSD đất vào ngày 01/4/2026, có số phát hành 06927225, số vào sổ VP.16713

Hiện nay, phần mềm Một cửa điện tử chưa được đồng bộ hóa đầy đủ các bước xử lý theo quy trình ban hành tại Quyết định số 1300/QĐ-UBND và Quyết định số 1460/QĐ-UBND. Để đảm bảo thủ tục và thời hạn trả kết quả cho công dân theo quy định, Phòng Kinh tế Xã Nguyễn Nghiêm đề nghị Văn phòng Đăng

ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Khu vực số VII quan tâm, phối hợp thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất nêu trên thuộc Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian cung cấp trước ngày 28/6/2026.

Kính đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII quan tâm, phối hợp thực hiện để Phòng Kinh tế hoàn thiện hồ sơ và giải quyết thủ tục cho công dân đúng thời hạn quy định. Hồ sơ do Phòng Kinh tế chuyển đến Chi nhánh gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Biên bản kiểm tra thực địa, Đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất, Bản cam kết, Tờ khai lệ phí trước bạ, Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, sơ đồ vị trí xin chuyển mục đích...(bản Scan gửi qua hệ thống eOffice).

Trong thời gian chờ kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính các thửa đất nêu trên, đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tạm dừng TTHC đối với hồ sơ của ông Phan Trường Cửu đến khi hồ sơ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII chuyển đến Phòng Kinh tế Xã Nguyễn Nghiêm./.

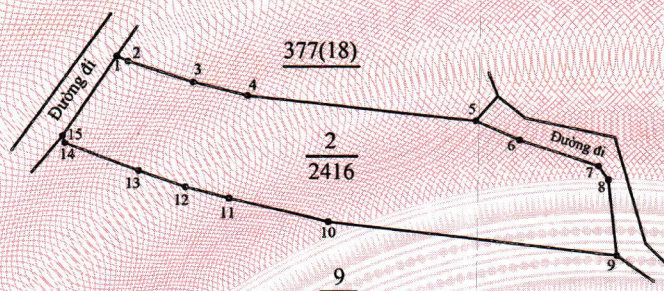
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã (b/cáo);
- Trung tâm PVHCC xã;
- Ông Phan Trường Cửu-Phước Nhơn;
- Lưu: PKT (Một, Trung, Triệu).



Bùi Hoàng Phương Thuý

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	2.5
2	14.1
3	11.5
4	47.4
5	9.8
6	17.1
7	3.5
8	15.6
9	60.0
10	21.0
11	9.3
12	10.2
13	16.3
14	1.5
15	19.9
1	

5. Ghi chú: -/-

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: VP.....16.7.13.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT



1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

Ông Phan Trường Cứu, CCCD: 051083003283

2. Thông tin thửa đất:

a. Thửa đất số: 2; tờ bản đồ số: 29,

c. Loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác,

đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

e. Địa chỉ: Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

b. Diện tích: 2416,0m²,

d. Thời hạn sử dụng: Sử dụng đất đến 31/12/2068,

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Trung Cường

AA 06927225

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

XÃ NGUYỄN NGHIÊM
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GTN-TTPVHCC
Mã số hồ sơ: H48.208-260612-0003

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2026



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Giao tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: **UBND Xã Nguyễn Nghiêm**
Tiếp nhận hồ sơ của: **PHAN TRƯỜNG CỬU**

Số định danh của cá nhân/ tổ chức: 051083003283

Địa chỉ: Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thửa đất: Thửa 02, TĐĐ số 29, Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0935022558

Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn theo Mẫu số 01	Bản chính	1
2	Một trong các giấy tờ sau: + Bản sao một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 37 (Ngày)

Thời gian nhận hồ sơ: 13 giờ 46 phút, ngày 12 tháng 06 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 13 giờ 46 phút, ngày 20 tháng 07 năm 2026

Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Nguyễn Nghiêm

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số: 01, Số thứ tự: 357 (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ¹

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cửu
Phan Trường Cửu

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Số: /PKS-TTPVHCC

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ: H48.208-260612-0003

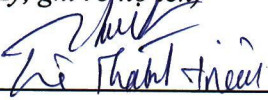
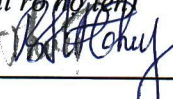
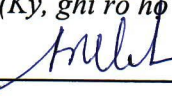
Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

+

-

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
.....				
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
.....				
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
.....				
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
.....				
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
.....				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
.....				
2.Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
BỘ PHẬN TNTKQ				
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
BỘ PHẬN TNTKQ	(Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

+

-

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và
giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày 23. tháng 4. năm 2026.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi

1. Người đề nghị³: PHAN TRƯỜNG CỬU, sinh ngày: 26/11/1983, CCCD số: 051083003283, ngày cấp: 06/12/2023. Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH.
2. Địa chỉ/trụ sở chính: Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0935022558
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): số thửa 2. tờ bản đồ 29. Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Diện tích đất (m²): 200m² trong đó:
 - a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):
 - b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có):
6. Diện tích rừng (m²) (nếu có):
7. Đề sử dụng vào mục đích⁴: Đất ở nông thôn (ONT)
8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).
10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.
Các cam kết khác (nếu có): Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính
11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁵ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Người làm đơn⁶

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Cửu
Phan Trường Cửu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế PHAN TRƯỜNG CỬU

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): CCCD số: 051083003283

[07] Địa chỉ: Thôn Phước Nhơn, xã Nguyễn Nghiêm

[08] Quận/huyện: 12 [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi.

[10] Điện thoại: 0935022558. [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

.....

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: ONT+ HNK.

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 02; Tờ bản đồ số: 29.

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Phước Nhơn

1.2.2. Phường/xã: Nguyễn Nghiêm

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn

1.5. Diện tích (m²): 200.

1.6. Nguồn gốc nhà đất:

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: (là người đại diện cho
những người cùng sử dụng đất)

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): CCCD số: 051083003283

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):m²

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	PHAN TRƯỜNG CỬU		051083003283	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

chữ

Phan Thị Mỹ Cửu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Phan Trường Cửu

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 26/11/1983

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 051083003283

[08] Ngày cấp: 06/12/2023 [09] Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH.

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Phước Nhơn [10.4] Phường/xã/thị trấn: Nguyễn Nghiêm.

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi.

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

[12] Điện thoại: 0935022558

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Phan Trường Cửu		051083003283	

[17] Địa chỉ thửa đất: Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: Phước Nhơn [17.4] Phường/xã/thị trấn: Nguyễn Nghiêm

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: VP 16713 [20.2] Ngày cấp: 01/04/2026

[20.3] Thửa đất số: 2 [20.4] Tờ bản đồ số: 29

[20.5] Diện tích: 2416.0 m² [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **Đất ở: 200m².**

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **Đất ở 200m²; HNK: 2241.0**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Cửa

Phan Trường Cửa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh
[02] Lần đầu [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ): Phan Trường Cửu

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: Thôn Phước Nhơn, Xã Nguyễn
Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0935022558 Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :ngày.....

**2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất
đai), gồm:**

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất : Thôn Phước Nhơn; Số thửa: 2 tờ bản đồ số 29. Thôn Phước
Nhơn, Xã Nguyễn Nghiêm.

Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố; phường (xã,
thị trấn) Nguyễn Nghiêm; Quận (huyện); Tỉnh (Thành phố) Quảng Ngãi

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt tiền đường bê tông.

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: HNK

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: ONT

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày ... tháng.... Năm....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1.Đất ở tại nông thôn: 200 m²

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định
(nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:..... m²

Trong đó: m² Đất m²

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., Ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Cửu

Phạm Trường Cửu

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: [28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
--	--	--

	...	...
--	-----	-----

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (*tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng*):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*):

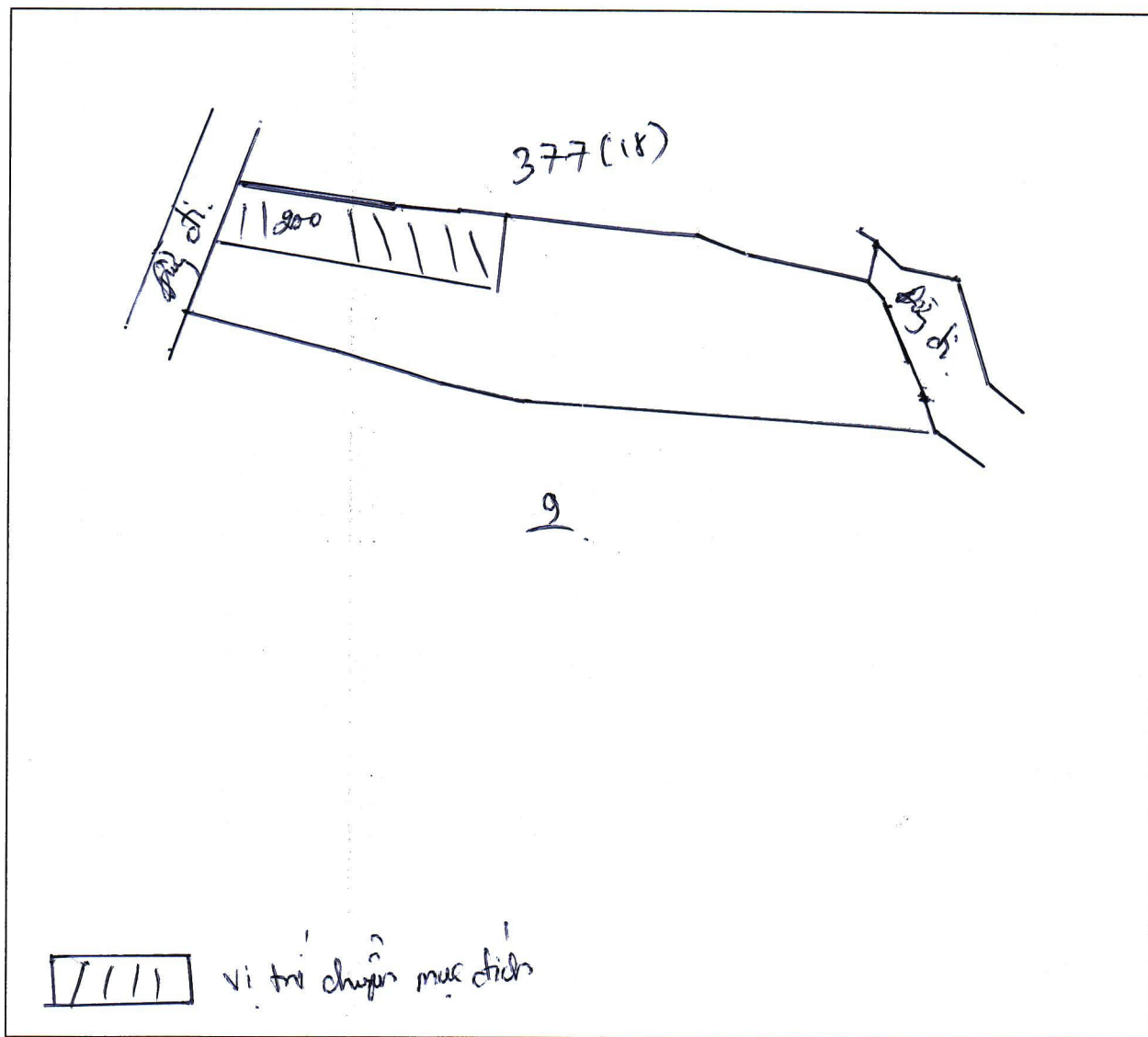
..., ngày..... tháng..... năm.....
CHUYÊN VIÊN PHÒNG KINH TẾ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
CHỦ TỊCH UBND XÃ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số2..., tờ bản đồ số 29.....

Xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi



Ngày 12 tháng 6... năm 2026

Chủ sử dụng đất

chữ

Phạm Văn Cường

Số: 6706/QĐ - UBND

Đức Phổ, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TTLT-BLĐTBXH ngày 24/06/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3754/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 288/TTr-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc đề nghị điều chỉnh mức trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với ông (bà): Phan Trường Cửu, sinh ngày: 26/11/1983.

Cư trú tại: Phước Nhơn - Phở Nhơn - Đức Phổ - Quảng Ngãi.

Là đối tượng: Người khuyết tật nặng.

Đang hưởng hệ số trợ cấp: 1,5; mức trợ cấp: 405.000 đồng/tháng.

Nay hưởng hệ số trợ cấp: 1,5; mức trợ cấp: 540.000 đồng/tháng. Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Thời gian điều chỉnh kể từ ngày: 01/7/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3754/QĐ-UBND, ngày 28/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã (phường) Phò Nhơn và đối tượng có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *ce*
- CT, PCT (V/x) UBND thị xã;
- Lưu: VT, LĐ-TB và XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT.....*95*.....Quyển số.....*96*.....SCT/BS
Ngày.....*12*.....tháng.....*3*.....năm.....*2026*.....

TUQ. CHỦ TỊCH UBND XÃ NGUYỄN NGHIÊM
THÀNH VIÊN VP. HĐND & UBND



Dặng Thị Ch�y Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Nguyễn Nghiêm

Tôi tên là: Phạm Trường Cửu, Sinh năm: 26/11/1983.
CMND/CCCD: 051083203283
Hiện cư trú tại: Thôn Phước Nhàn, xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0935.022.558

Tôi đề nghị miễn (giảm) tiền sử dụng đất với lý do cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị miễn (giảm):

Thuộc đối tượng¹: Người chuyển từ Mỹ

Phát sinh tiền sử dụng đất phải nộp do²:

Thông tin về thửa đất đang đề nghị miễn giảm:

+ Địa chỉ thửa đất xin miễn (giảm) tiền sử dụng đất: thôn,
xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi,

+ Diện tích:; Số thửa:; Số tờ bản đồ:

Nguồn gốc đất đề nghị miễn, giảm³:

Thông tin về các thửa đất khác (nếu có)

Thửa 1:

+ Địa chỉ thửa đất xin miễn (giảm) tiền sử dụng đất:

+ Diện tích:; Số thửa:; Số tờ bản đồ:

Thửa 2:

+ Địa chỉ thửa đất xin miễn (giảm) tiền sử dụng đất:

+ Diện tích:; Số thửa:; Số tờ bản đồ:

2. Cam đoan của người sử dụng đất:

Tôi đã (chưa) được miễn, giảm tiền sử dụng đất:

Tôi đã (chưa) được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, xây tặng nhà tình nghĩa, bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước không thu tiền sử dụng đất, hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở: Tôi chưa được nhận chính sách nhà nước hỗ trợ.

Tôi cam đoan những điều trình bày trên là đúng sự thật và sử dụng thửa đất được miễn, giảm để ổn định nơi ở lâu dài, nếu gian dối tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

3. Tài liệu gửi kèm: (ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)

- (1) Quyết định Số 670/QĐ-UBND ngày 22/7/2021.....
 (2).....
 (3).....
 (4).....

Nguyễn Nghiêm, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Người đề nghị miễn giảm

(Ký tên ghi rõ họ, tên)

Nguyễn
 Phạm Trường An

**XÁC NHẬN CỦA UBND
 XÃ, PHƯỜNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

(Về việc lựa chọn thửa đất để áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Nghiêm;
- Thuế cơ sở 3, tỉnh Quảng Ngãi.

I. THÔNG TIN NGƯỜI CAM KẾT

Tôi tên là: Phạm Trọng Cường Năm sinh: 26/11/1983 Số CCCD: 051082027283 cấp ngày: 6/12/2023 tại C.T.C.C.Q.L.H.C.VIỆT.T.A.4
Địa chỉ thường trú: Thôn Phạm Nhân, xã Nguyễn Nghiêm

Tôi tên là: Năm sinh: Số CCCD:
..... cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú:

Là người sử dụng đất đối với thửa đất số:, tờ bản đồ số:, địa chỉ thửa đất: Thôn.....Xã Nguyễn Nghiêm

II. THÔNG TIN THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: 2.....; Tờ bản đồ số: 29.....
Địa chỉ thửa đất: Thôn Phạm Nhân, xã Nguyễn Nghiêm
Diện tích đề nghị chuyển mục đích: 200.00 m².

III. NỘI DUNG CAM KẾT

Nay tôi làm Bản cam kết này đề nghị cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây:

1. Tôi nhận thức rõ rằng chính sách tính tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được áp dụng một lần cho một hộ gia đình, cá nhân và chỉ trên 01 thửa đất do tôi lựa chọn, theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết 254/2025/QH15.

2. Hiện nay tôi đang sử dụng đất thửa đất số....., tờ bản đồ số, diện tích(ONT.....m²; HNK.....m²)

- Thửa đất thứ 2....., tờ bản đồ....., diện tích.....(ONT.....m²; HNK.....m²)

3. Tôi cam kết rằng:

- Trước đây tôi chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chính sách tính tiền sử dụng đất theo cơ chế này đối với bất kỳ thửa đất nào khác trên phạm vi toàn quốc.

- Trường hợp tôi có nhiều thửa đất tại nhiều địa phương khác nhau, tôi không lựa chọn các thửa đất đó để áp dụng chính sách này.

4. Tôi hiểu rõ và chấp hành quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện tôi đã từng được áp dụng chính sách này nhưng vẫn tiếp tục đề nghị lựa chọn thửa đất khác để hưởng chính sách, thì:

- Cơ quan thuế sẽ tính lại tiền sử dụng đất bằng 100% chênh lệch giữa giá đất ở và giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển mục đích;

- Tôi phải nộp bổ sung toàn bộ số tiền sử dụng đất chênh lệch;

- Đồng thời phải nộp khoản tiền tương đương mức chậm nộp tiền sử dụng đất tính từ thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến thời điểm bị phát hiện vi phạm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung cam kết này. Nếu có sai phạm, tôi đồng ý để cơ quan nhà nước xử lý theo đúng quy định pháp luật mà không khiếu nại, khiếu kiện.

Tôi đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định.

...22..., ngày 4... tháng năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chu

Phan Trọng *Chu*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TTLT-BLĐTBXH ngày 24/06/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3754/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 288/TTr-LĐTBXH ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc đề nghị điều chỉnh mức trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội đối với ông (bà): Phan Trường Cửu, sinh ngày: 26/11/1983.

Cư trú tại: Phước Nhơn - Phổ Nhơn - Đức Phổ - Quảng Ngãi.

Là đối tượng: Người khuyết tật nặng.

Đang hưởng hệ số trợ cấp: 1,5; mức trợ cấp: 405.000 đồng/tháng.

Nay hưởng hệ số trợ cấp: 1,5; mức trợ cấp: 540.000 đồng/tháng. Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Thời gian điều chỉnh kể từ ngày: 01/7/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3754/QĐ-UBND, ngày 28/7/2016 của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã (phường) Phổ Nhơn và đối tượng có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hnh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *ce*
- CT, PCT (V/x) UBND thị xã;
- Lưu: VT, LĐ-TB và XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Hùng

HÙNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số CT.....*95*.....Quyển số.....*ce*.....SCT/BS
Ngày.....*12*.....tháng.....*3*.....năm.....*2016*.....



Dặng Thị Ch�ng Thanh